

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

VŨ THỊ XUYẾN

“NGUỒN” TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ KHU VỰC CỦA
MIỀN TRUNG VIỆT NAM THẾ KỶ XVI - XIX (NGHIÊN CỨU
TRƯỜNG HỢP CAM LỘ - QUẢNG TRỊ)

Chuyên ngành: Lịch sử Thế giới

Mã số : 9229010.03

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIÊN SĨ LỊCH SỬ

Hà Nội – 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. Nguyễn Văn Kim**

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng cấp ĐHQG chấm luận án họp tại
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn –
Đại học Quốc gia Hà Nội
vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2023

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Vu Thi Xuyen (2022), “The flows of commodities in Cochinchina’s economy in the sixteenth to eighteenth centuries, University of Social Sciences and Humanities”, *The first international conference on the issues of social sciences and humanities*, Vietnam National University Press, Hanoi, ISBN 978-604-9990-98-4, pp.802-820
2. Vũ Thị Xuyén (2022), “Biển và lục địa: Nhìn lại vai trò của các con đường núi khu vực Bắc Trung Bộ”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* (9) (557), tr.48-61
3. Vu Thi Xuyen (2021), “Nguyen Lords with Trading Activities and International Cultural Exchange in South Vietnam during the Sixteenth to Eighteenth Centuries”, *The Russian Journal of Vietnamese Studies* Vol. 5 (4), PP. 87-105.
4. Vũ Thị Xuyén (2021), “Sự hội nhập của Đàng Trong thế kỷ XVI-XVIII nhìn từ dòng chảy của các nguồn thương phẩm”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn* Tập 7 (6), tr.683-695

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Núi và biển là hai hằng số tự nhiên có ảnh hưởng mạnh mẽ đến kinh tế, văn hoá, xã hội của miền Trung Việt Nam. Hoà nhịp trong dòng chảy của lịch sử, núi và biển đã làm nền cho sự hưng thịnh của vương quốc Chăm-pa, chúa Nguyễn Đàng Trong trong nhiều thế kỷ. Nguồn thương phẩm từ vùng núi Trường Sơn là mặt hàng xuất khẩu, thu hút thuyền buôn neo đậu tại các cảng thị ở phía đông. Chính vị thế then chốt đó, kết nối biển và lục địa là giao lưu hàng xuyên, tự nhiên và lâu đời trên vùng đất này. Nghiên cứu về mối quan hệ giữa biển và lục địa nhằm trả lời cho câu hỏi bằng cách nào để các thương phẩm từ thượng nguồn của các dòng sông khởi nguồn ở phía tây được vận chuyển về vùng đồng bằng, cảng biển tham gia vào mạng lưới trao đổi và khu vực, đã sớm thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Nhân mạnh và khẳng định vị thế của các kết nối đông - tây là vậy, nhưng cho đến nay vẫn chưa có một công trình nghiên cứu chuyên sâu về cách thức khai thác tiềm năng kinh tế của vùng núi phía tây phục vụ cho các mục đích kinh tế và chính trị của chính quyền trung ương. Đặt trong bối cảnh thương nghiệp là yếu tố sống còn đối với Đàng Trong vào thế kỷ XVI-XVIII, chính quyền Thuận Hoá đã thiết lập tại vùng núi phía tây hệ thống “Nguồn” để thu thuế buôn bán của người miền xuôi khi lên vùng cao buôn bán và kiểm soát các hoạt động thương mại tự do giữa hai nhóm tộc người này tại các Chợ đầu nguồn. Hệ thống chính sách quản lý hoạt động giao thương tại thượng Nguồn vùng núi Trung Kỳ ngày càng được hoàn bị dưới thời Nguyễn.

Trong bối cảnh của thế kỷ XIX, chịu tác động mạnh mẽ từ những thay đổi của mạng lưới giao thương khu vực và quốc tế, hoạt động thương mại của người phương Tây tại thị trường phương Đông dần chuyển từ buôn bán tự do sang các mục đích chính trị. Nhà Nguyễn

trước nhiều sức ép đã duy trì chính sách đối ngoại khắt khe, hoạt động giao thương quốc tế dần suy giảm và tiến tới ngăn cấm buôn bán với nước ngoài. Nguồn thu từ ngoại thương giảm sút nghiêm trọng, chính quyền Huế phải tìm mọi cách kiểm soát và thu thuế từ thị trường trong nước. Thương mại với vùng cao vì thế được chính quyền chú trọng thông các quy định cụ thể đối với hoạt động buôn bán tại “Nguồn”, cũng như việc lập ra các thị trường trao đổi tự do tại đây (Trường giao dịch hay Chợ nguồn). Trong ý nghĩa đó, nghiên cứu về cách thức thu thuế “Nguồn” cũng như hoạt động thương mại tại Trường giao dịch sẽ góp phần làm rõ sự kết nối kinh tế với thị trường trong nước và khu vực, mối quan hệ xã hội giữa đồng bằng và vùng cao dưới triều Nguyễn. Đây vốn là một khoảng trống không nhỏ trong nghiên cứu về lịch sử thương mại của Việt Nam hiện nay.

Trong hệ thống “Nguồn” trải dọc miền Trung, Cam Lộ (thuộc tỉnh Quảng Trị) là một trong những “Nguồn” rất quan trọng và tiêu biểu. Với vị trí nằm trung gian giữa đồng bằng/ biển và miền núi, mà Lê Quý Đôn vào thế kỷ XVIII đã miêu tả “lên rừng xuống biển hai đường giống nhau”, Cam Lộ là một nguồn điển hình trong hệ thống kinh tế của miền Trung. Tầm quan trọng của “Nguồn Cam Lộ” không chỉ ở hoạt động giao thương, kết nối giữa đồng bằng và miền núi, mà quan trọng hơn, đây là tuyến thương mại ra biển của người Thượng ở phía tây Quảng Trị và xa hơn nữa là các quốc gia Đông Nam Á lục địa như Vạn Tượng, Chân Lạp, Xiêm (tức Thái Lan). Với vị trí là giao điểm của thương mại đường sông và đường bộ, lại rất gần với cảng Cửa Việt ở phía đông, Cam Lộ là điểm hội tụ của hàng hoá từ thị trường trong nước và khu vực. Từ ý nghĩa đó, chúng tôi đã lựa chọn đề tài ***“Nguồn” trong các mối quan hệ khu vực của miền Trung Việt Nam thế kỷ XVI - XIX (nghiên cứu trường hợp Cam Lộ - Quảng Trị)*** làm đề tài luận án tiến sĩ, để thông qua đó làm nổi bật các yếu tố

cấu thành, sự vận hành và các mối quan hệ khu vực của “Nguồn” trong hệ thống kinh tế của miền Trung thời trung đại.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là phân tích làm rõ các yếu tố cấu thành của “Nguồn”, mối quan hệ với khu vực của “Nguồn” trong mạng lưới buôn bán Đông - Tây của miền Trung Việt Nam vào thế kỷ XVI - XIX. Từ việc nghiên cứu về quá trình hình thành, cơ chế hoạt động, phát triển của “Nguồn”, chúng tôi lấy đó làm cơ sở để nghiên cứu trường hợp “Nguồn Cam Lộ” thuộc tỉnh Quảng Trị hiện nay.

Từ mục đích của luận án, chúng tôi đặt ra các mục tiêu cụ thể, một là phân tích sự hình thành, phát triển, vận hành của “Nguồn” với 2 yếu tố cơ bản đó là Sở tuần ty - cơ quan đại diện cho chính quyền nhà nước, với nhiệm vụ thu thuế thương nhân miền xuôi khi buôn bán trên vùng đất của người Thượng; và Trường giao dịch - là một chợ đầu nguồn, nơi gặp gỡ của các tộc người Thượng và người miền xuôi, trao đổi buôn bán một cách tự do; hai là xem xét “Nguồn” trong hệ thống buôn bán đông - tây, luận án làm rõ các mối quan hệ chính trị và kinh tế với khu vực đã được chính quyền trung ương thiết lập trong các thế kỷ này.

Trong nghiên cứu trường hợp “Nguồn Cam Lộ”, luận án tập trung luận giải vị thế then chốt của Cam Lộ trên lộ trình thương mại với các quốc gia Đông Nam Á lục địa ở phía tây và cảng biển ở phía đông. Cam Lộ chính là một chợ “Nguồn”, địa điểm tập kết hàng hoá của thị trường khu vực như Lào, Siam (vùng đông bắc)... trước khi được đưa về thị trường ở đồng bằng và điểm cuối chính là hoạt động giao thương tại cảng biển. Luận án đã đặt “Nguồn Cam Lộ” trong mối liên kết chặt chẽ với thị trường miền ngược và miền xuôi, để từ đó làm rõ dòng chảy của hàng hóa và sự tham dự của các tộc người vào các hoạt động thương mại Đông - Tây trong các thế kỷ này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Về *đối tượng nghiên cứu* của đề tài đó là các yếu tố cấu thành, cách thức hoạt động của “Nguồn”; và mối quan hệ của “Nguồn” với thị trường khu vực, trong đó cụ thể là “Nguồn Cam Lộ”.

Về *phạm vi nghiên cứu* của đề tài, chúng tôi tập trung vào phạm vi không gian và thời gian, cụ thể như sau:

Về phạm vi không gian, với những đặc điểm chung về mặt địa lý của miền Trung Việt Nam đó là núi cao ở phía tây và biển rộng ở phía đông, sự kết nối của núi và biển được thực hiện qua vai trò của các dòng sông, chính vì vậy, sự xuất hiện của các “Nguồn” ở vùng núi Trung Kỳ có nhiều điểm tương đồng. Chính vì vậy, trong phần những vấn đề chung về “Nguồn”, luận án tập trung tìm hiểu trên không gian tương đối rộng lớn của xứ Thuận - Quảng, từ Quảng Bình cho đến Bình Thuận. Ở nội dung quan trọng thứ 2 của luận án, đó là trường hợp “Nguồn Cam Lộ”, luận án tập trung vào mạng lưới buôn bán, mối quan hệ của Cam Lộ với thị trường trong nước và khu vực theo dòng chảy của hệ hống sông Thạch Hãn và qua các đường mòn xuyên biên giới.

Về phạm vi thời gian, luận án lấy mốc từ thế kỷ XVI, mà cụ thể là vào năm 1558, khi Nguyễn Hoàng (cq: 1558 - 1613), vị chúa khai mở xứ Đàng Trong được giao giữ chức Đồn quận công - đại diện chính quyền vua Lê, quản lý vùng đất Thuận Hóa. Luận án lấy mốc là thế kỷ XIX là điểm giới hạn về mặt thời gian dưới thời kỳ nhà Nguyễn (1802 - 1945), nhưng cụ thể hơn là đến năm 1884 khi Đại Nam chính thức trở thành thuộc địa của Pháp.

4. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Nguồn tài liệu

Là đề tài thuộc khoa học lịch sử, bên cạnh việc kế thừa nhiều thành tựu nghiên cứu đi trước, luận án khai thác tối đa các nguồn tư liệu cấp một phục vụ cho đề tài, trong đó nổi bật là nguồn tư liệu chính

sử như: *Tài liệu Châu bản, Đại Nam thực lục, Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ, Minh Mệnh chính yếu...*

Ngoài ra, luận án cũng khai thác nhiều kết quả nghiên cứu về miền Trung nói riêng và lịch sử Việt Nam giai đoạn này nói chung được phản ánh trong các công trình được đăng trên các Tạp chí chuyên ngành, Kỷ yếu hội thảo, Sách chuyên khảo, Luận án... Những đóng góp của các công trình này, chúng tôi sẽ nói kỹ hơn ở phần Tổng quan tình hình nghiên cứu.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện luận án, *phương pháp lịch sử* là phương pháp nghiên cứu chủ đạo và quan trọng nhất. Cùng với các phương pháp chuyên ngành lịch sử, thì luận án cũng đặc biệt coi trọng phương pháp nghiên cứu liên ngành. *Phương pháp logic, phương pháp chuyên gia* được đề tài khi đưa ra những nhận định tổng quát, lập luận khoa học về lịch sử miền Trung nói riêng và Lịch sử Việt Nam nói chung.

5. Đóng góp của luận án

Luận án là công trình đầu tiên cụ thể hóa, làm rõ các nội dung về sự hình thành, phát triển của “Nguồn” ở miền núi Trung Kỳ. Tập trung vào Sở tuần ty và Trường giao dịch, luận án đã góp phần làm rõ sự đóng góp của thuế “Nguồn”, nguồn lợi từ Chợ đầu nguồn trong mối quan hệ với thị trường trong nước và khu vực.

Nghiên cứu trường hợp Cam Lộ, luận án đã cho thấy sự liên kết của “Nguồn” với các trung tâm thương mại ở bên kia biên giới, và với vùng hạ lưu. Điều này không chỉ nhằm khẳng định vị thế quan trọng của hoạt động buôn bán xuôi - ngược vốn là đặc trưng tiêu biểu của xứ Thuận - Quảng, mà còn cho thấy mối quan hệ mật thiết của miền Trung với mạng lưới thương mại khu vực.

Về mặt tư liệu, với việc khai thác triệt để nguồn thông tin từ tài liệu Châu bản, luận án đã góp phần khẳng định và cụ thể hóa vị thế quan

trọng của nguồn tư liệu này trong nghiên cứu lịch sử chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam dưới triều Nguyễn.

6. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận án gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan về tình hình nghiên cứu

Chương 2: Miền Trung trong bối cảnh khu vực thế kỷ XVI - XIX

Chương 3: “Nguồn” trong hệ thống kinh tế của miền Trung thế kỷ XVI - XIX

Chương 4: “Nguồn Cam Lộ” trong mạng lưới thương mại miền Trung thế kỷ XVI - XIX

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu

Khi nghiên cứu về thương mại miền Trung dưới thời chúa Nguyễn, các học giả đều khẳng định vị trí không thể thay thế được của vùng nội địa phía tây cũng như cho rằng chúa Nguyễn đã có nhiều chính sách quản lý “mềm dẻo” ở vùng đất phía Tây để thu về nguồn lợi tại đây, nhưng hầu hết các nghiên cứu cũng chỉ dừng ở những nhận xét chung chung mà chưa có sự phân tích cụ thể các chính sách về mặt hành chính, sự quản lý về kinh tế của chúa Nguyễn đối với vùng đầu “Nguồn” phía tây, cũng như mối quan hệ giữa chính quyền Đàng Trong với các tộc người Thượng sinh sống tại đây. Đây chính là một trong những “khoảng trống” mà luận án tập trung phân tích và làm rõ.

1.2. Những vấn đề luận án cần giải quyết

1.2.1. Những nội dung kế thừa từ các công trình đã công bố

Các công trình nghiên cứu về lịch sử ngoại thương Việt Nam nói chung và “Nguồn” ở miền Trung nói riêng đã đóng góp quan trọng

vào khuynh hướng nghiên cứu, đánh giá lại nhiều vấn đề về lịch sử trung đại Việt Nam, trong đó luận án đặc biệt kế thừa các nội dung sau:

Thứ nhất, là các công trình đã góp phần tái hiện lại bức tranh chung về tình hình chính trị, kinh tế của miền Trung Việt Nam từ thế kỷ XVI - XIX. Nổi bật là đặc trưng về mặt địa dư, tài nguyên thiên nhiên của vùng núi phía Tây xứ Thuận - Quảng.

Thứ hai, các công trình đều cho thấy vị thế không thể thay thế được của vùng núi phía Tây trong vai trò cung cấp nguồn thương phẩm cho hoạt động buôn bán của thương nhân miền xuôi. Dù chưa có công trình nghiên cứu nào đi sâu vào cơ chế quản lý, vận hành của “Nguồn” ở vùng thượng du nhưng các nghiên cứu đều cho thấy rằng, việc quản lý vùng đất này luôn nằm trong chiến lược, tính toán quan trọng của họ Nguyễn.

Thứ ba, mặc dù chỉ là những bài viết có dung lượng tương đối ngắn, nhưng những công trình được đăng tải trên *Tap chí Cửa Việt* đã đóng góp thành tựu quan trọng trong việc nghiên cứu về vùng núi phía tây của tỉnh Quảng Trị nói chung và về Cam Lộ nói riêng. Có thể nói đây là nguồn tư liệu địa phương rất quan trọng mà luận án tham khảo.

1.2.2. Những nội dung mới cần được giải quyết trong luận án

Thứ nhất, mặc dù nhiều công trình của các học giả trong và ngoài nước đã nhấn mạnh đến vai trò, vị thế của “Nguồn” trong sự tồn tại của chúa Nguyễn Đàng Trong và trong hệ thống kinh tế của nhà Nguyễn vào thế kỷ XIX, nhưng chưa có công trình nào đi sâu vào nghiên cứu sự kiểm soát, cách thức quản lý, thu thuế của chính quyền trung ương ở “Nguồn” dưới thời chúa Nguyễn và sau đó là nhà Nguyễn. Trong khuôn khổ của luận án, chúng tôi tập trung vào 2 yếu tố của “Nguồn” đó là Sở tuần ty với chức năng đại diện cho chính quyền nhà nước làm nhiệm vụ thu thuế các thương nhân miền xuôi khi lên “Nguồn” buôn bán; và Trường giao dịch, địa điểm được chính

quyền tổ chức ra cho các hoạt động trao đổi, thương mại tự do giữa người miền núi và người miền xuôi.

Thứ hai, với việc tập trung nghiên cứu về “Nguồn Cam Lộ” (Quảng Trị), luận án cố gắng làm nổi bật vị thế của vùng đất này về mặt kinh tế, chính trị dưới thời kỳ cầm quyền của vương triều Nguyễn. Đặt trong dòng chảy của lịch sử, luận án tập trung tái hiện vai trò của Cam Lộ trong con đường thương mại xuyên sơn, xuyên biên giới kết nối với thị trường Đông Nam Á lục địa dưới thời kỳ cầm quyền của họ Nguyễn.

Thứ ba, trong việc nghiên cứu về chính sách của triều đình trung ương đối với việc quản lý “Nguồn” dưới thời kỳ nhà Nguyễn, chúng tôi triệt để khai thác nguồn tài liệu Châu bản. Do đó, làm rõ vị thế của tư liệu Châu bản trong việc nghiên cứu các chính sách ở vùng thượng du dưới thời Nguyễn cũng là một trong những vấn đề mà luận án hướng tới.

Cuối cùng, hiểu về sự vận hành của “Nguồn”, luận án tập trung luận giải sự liên kết của chính trị và thương mại trong việc quản lý “Nguồn” dưới thời chúa Nguyễn và đặc biệt là thời Nguyễn. Làm rõ sự điều chỉnh trong quản lý của triều đình Phú Xuân với các hoạt động đầu thầu “Nguồn” và thương mại tự do tại Trường giao dịch, giúp chúng ta hiểu rõ hơn chính sách thu thuế, di dân khai khẩn vùng núi phía tây được thực hiện dưới triều Nguyễn.

Chương 2

MIỀN TRUNG TRONG BỐI CẢNH KHU VỰC THẾ KỶ XVI - XIX

2.1. Bối cảnh khu vực thế kỷ XVI - XIX

Thế kỷ XVI, sự xâm nhập của người phương Tây thông qua các công ty Đông Ấn đã tác động mạnh mẽ đến ngoại thương Đàng Ngoài và Đàng Trong. Sự xuất hiện đông đảo của thuyền buôn phương tây, cùng những chính sách ngoại thương của Trung Hoa, góp phần tạo nên *kỷ nguyên thương mại Đông Nam Á* đã như một chất xúc tác thúc đẩy

các nhà cầm quyền của Đại Việt tham gia mạnh mẽ vào các hoạt động thương mại. Nhờ tận dụng lợi thế do bối cảnh thương mại khu vực mang lại, cùng hàng loạt các chính sách trọng thương, chúa Nguyễn đã mang đến sự hồi sinh không chỉ cho các cảng thị dọc bờ biển miền Trung mà còn khôi phục nhiều mạng lưới thương mại đã được thiết lập trên vùng đất này từ thời kỳ của vương quốc Chăm-pa.

Sang thế kỷ XIX, khi thời kỳ thương mại tự do cạnh tranh đã đi qua, những chỗ cho các mưu toan chính trị của chủ nghĩa thực dân, nhà Nguyễn sau khi thống nhất giang sơn năm 1802 đã từng bước thi thành chính sách đối ngoại hết sức khắt khe và tiến tới đóng cửa đất nước. Hoạt động giao thương với nước ngoài bị hạn chế gây nên những tổn thất không nhỏ đối với nền kinh tế quốc gia. Mạng lưới buôn bán giữa đồng bằng và miền núi, các giao dịch thương mại ở “Nguồn” vì thế càng được chính quyền trung ương coi trọng, bởi thuế thu được từ các hoạt động này chiếm một phần không nhỏ trong ngân sách quốc gia.

2.2. Miền Trung trong các thế kỷ XVI - XIX

Với thời gian tồn tại hơn 200 năm (1558-1777) trải 9 đời chúa Nguyễn cầm quyền, chính quyền Thuận Hóa đã xây dựng thành công thể chế cát cứ ở phương Nam. Khác với các chính thể phong kiến trước đây, chúa Nguyễn đã sớm chú trọng đến các hoạt động ngoại thương và coi đây là nền tảng kinh tế quan trọng nhất của Đàng Trong.

Sang thời Nguyễn, với chính sách ngoại thương khắt khe và dần đi đến đóng cửa đất nước. Nguồn thu từ buôn bán với nước ngoài giảm sút nghiêm trọng, nội thương, đặc biệt là thương mại tại “Nguồn” được chính quyền Huế hết sức chú trọng. Triều Nguyễn đã thực thi nhiều biện pháp để thiết lập bộ máy quản lý vùng núi Trung Kỳ. Chính sách này dưới thời vua Gia Long có phần mờ nhạt thì đến thời Minh Mạng ngày càng hoàn bị và được thi hành thống nhất tại vùng cao của Đại Nam. Tự Đức không có nhiều thay đổi trong chính sách đối với vùng

núi phía tây đã được đặt ra trong các thập niên trước, nhưng nhà vua lại chú trọng đến việc đưa người miền xuôi đến khai khẩn các vùng bình nguyên. Những chính sách của triều Nguyễn đã khẳng định vị thế của vùng núi phía tây trong chiến lược thống nhất đất nước, cũng như khai thác nguồn lợi kinh tế qua hệ thống “Nguồn”.

2.3. Các nhân tố tác động đến sự hình thành và phát triển của “Nguồn” ở miền Trung

Đặc trưng riêng biệt về mặt địa lý nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào, cùng với mạng lưới buôn bán ven sông là những nhân tố tác động không nhỏ đến sự hình thành của hệ thống “Nguồn” ở miền Trung. Mạng lưới kinh tế xuôi - ngược là một trong những đặc điểm nổi bật nhất của miền Trung trong nhiều thời kỳ lịch sử. Chúa Nguyễn - triều đại thừa hưởng nhiều di sản kinh tế của người Chăm, đã sớm nắm bắt được những mối lợi của vùng núi phía Tây mang tới, từng bước tìm cách thiết lập sự kiểm soát kinh tế của những người miền xuôi khi thâm nhập vào sâu trong vùng đầu Nguồn trao đổi, mua bán. Hệ thống “Nguồn” được thiết lập để kiểm soát hoạt động thương mại ở vùng cao đã giữ vị thế quan trọng giúp chính quyền Đàng Trong thu thuế, kiểm soát các giao dịch thương mại giữa đồng bằng và miền núi.

Chương 3

“NGUỒN” TRONG HỆ THỐNG KINH TẾ MIỀN TRUNG THẾ KỶ XVI - XIX

3.1. Hệ thống “Nguồn” ở miền Trung

Thuật ngữ “Nguồn” tồn tại một cách phổ biến trong nhiều công trình khảo cứu về địa lý, văn hóa, kinh tế của miền Trung Việt Nam. Cùng với vai trò là đơn vị hành chính được chính quyền trung ương thiết lập để quản lý người vùng cao thì “Nguồn” còn giữ vị thế rất quan trọng đó là về mặt kinh tế, khi nơi đây chính là điểm thu thuế thương

nhân miền xuôi khi lên “Nguồn” buôn bán. Thông qua sự tồn tại của Sở tuần ty và Trường giao dịch tại “Nguồn”, chính quyền trung ương đã kiểm soát được hoạt động buôn bán giữa đồng bằng và vùng cao, cũng như nắm bắt được tình hình kinh tế, xã hội của người Thượng ở vùng núi phía tây.

3.2. Sở tuần ty ở đầu Nguồn

Sở tuần ty hay còn được biết đến các tên khác vào thế kỷ XVIII - XIX là “Đồn tuần” hay “Sở tuần” là một cơ quan đại diện của chính quyền nhà nước có nhiệm vụ đánh thuế những thương nhân ở vùng đồng bằng khi lên thượng nguồn mua bán. Họ là những thương nhân người Việt (người Kinh), người Hán (người Khách, người Hoa), hay những người Việt làm thuê cho người Hoa. Chức năng quan trọng nhất của Sở tuần ty đó là thu thuế buôn bán từ thương nhân miền xuôi bằng cách cấp/ bán giấy phép cho các thương nhân miền xuôi lên thượng nguồn buôn bán trong vòng 1 năm. Sự xuất hiện của các thương lái miền xuôi đã giúp chính quyền chúa Nguyễn thực hiện ít nhất là 2 mục đích, *Một là* đóng góp nguồn thuế vào ngân sách quốc gia; *Hai là* đó là thông qua các thương hộ (các lái/ lái buôn/ thuộc lái) để tạo nên mạng lưới tình báo thăm dò tình hình chính trị ở vùng biên giới phía Tây của Đàng Trong.

Thương nhân có giấy phép sẽ được quyền buôn bán hợp pháp ở “Nguồn” trong vòng một năm. Là những người đại diện cho chính quyền trung ương, trực tiếp cấp giấy buôn bán cho thương nhân ở Sở tuần ty, đã cho thấy vai trò của các “nhân viên thu thuế” ở đây là rất lớn. Không chỉ có nhiệm vụ thu thuế thông qua việc bán giấy phép, quan lại tại Sở tuần còn phải đảm bảo rằng người Kinh khi thâm nhập vào vùng nội địa không vượt quá phạm vi mà giấy thầu “Nguồn” quy định.

3.3. Trường giao dịch

Trường giao dịch hay còn được biết đến với các tên gọi khác vào thế kỷ XIX là *Bãi giao dịch*, *Bãi chợ* hay *Trường đổi chác*. Cùng với Sở tuần ty thì Trường giao dịch, cũng là một yếu tố quan trọng để tạo nên chính thể của “Nguồn” ở vùng núi Trung Kỳ. Nếu như khi nói đến Sở tuần ty, chúng ta nhấn mạnh đến sự hiện diện của chính quyền nhà nước với các quy định tương đối chặt chẽ nhằm kiểm soát hoạt động “buôn Thượng”, thì nghiên cứu về Trường giao dịch chúng ta sẽ tập trung vào yếu tố thương mại, mua bán trao đổi giữa các tộc người. Đây chính là địa điểm mà chính quyền nhà nước tổ chức ra để người dân tộc từ các bản làng ở sâu trong nội địa gùi trên lưng hàng hóa đặc trưng của vùng núi và đi bộ xuống Chợ đầu nguồn để bán cho thương nhân miền xuôi, rồi sau đó mua về những mặt hàng cần thiết như muối, nước mắm, đồ dùng bằng kim loại. Sự tồn tại phổ biến của các Chợ đầu nguồn đã cho thấy hoạt động thương mại nhộn nhịp dưới thời chúa Nguyễn và nhà Nguyễn sau này. Thậm chí tại các Trường giao dịch cũng chính là địa điểm để nhà Nguyễn tiến hành các hoạt động phủ dụ, giáo hóa, ngăn chặn sự quấy nhiễu của người vùng cao.

Nếu như Sở tuần ty là nhằm kiểm soát thương nhân miền xuôi đi lên Nguồn thì ngược lại Trường giao dịch lại được chính quyền tổ chức ra, phục vụ cho hoạt động mua bán, trao đổi của người Thượng. Đặt trong điều kiện kinh tế, xã hội dưới thời nhà Nguyễn, thuế “Nguồn” là một trong những nguồn thu chính, đóng góp của cải vào ngân sách quốc gia. Việc mở thầu vào mỗi kỳ lãnh trưng có vai trò quan trọng đối với nhà Nguyễn, không kém gì sự tồn tại của các Chợ đầu nguồn đối với người Thượng. Mọi sự cắt đứt thương mại của miền núi - đồng bằng đều gây tác động không nhỏ đến cả hai tộc người, ở hai đường biên giới hạn Kinh - Thượng.

Chương 4

“NGUỒN CAM LỘ” TRONG MẠNG LƯỚI THƯƠNG MẠI MIỀN TRUNG THẾ KỶ XVI - XIX

Về mặt hành chính của Cam Lộ, trước thế kỷ XVI, tức là trước khi Nguyễn Hoàng vào xứ Thuận Hóa vùng đất Cam Lộ có phạm vi không gian rộng lớn, đó là toàn bộ khu vực từ huyện Cam Lộ hiện nay) đến tận vùng núi phía Tây giáp giới với Lào (tức là các huyện Hương Hóa và DaKrông). Do nơi đây là khu vực cư trú của người vùng cao (thuộc châu Sa Bôi và Thuận Bình), nên nơi đây được biết đến với tên gọi Nguồn Cam Lộ - tức là một đơn vị hành chính, gắn với vùng thượng nguồn sông Thạch Hãn và là nơi sinh sống của các tộc người thiểu số. Với việc thiết lập hệ thống hành chính một cách chặt chẽ, từ đơn vị là đạo Cam Lộ (dưới thời vua Gia Long), phủ Cam Lộ (kiêm quản 9 châu) dưới thời vua Minh Mạng, đến năm 1853, vua Tự Đức, bỏ phủ Cam Lộ và sáp nhập vào huyện Hương Hóa (sau được đổi tên là huyện Thành Hóa).

4.1 “Nguồn Cam Lộ” trong mối quan hệ khu vực thời Chăm pa

Núi và biển là điều kiện then chốt tạo nên sự hưng thịnh của nhà nước Chăm pa trong lịch sử. Các con đường thương mại được thiết lập song hành cùng hệ thủy lộ của các dòng sông của miền Trung đã tạo nên mạng lưới giao thương Đông - Tây rộng khắp và nhộn nhịp của người Chăm. Tại Quảng Trị, nhờ có các hệ thống sông Minh Lương/Hiền Lương và Thạch Hãn - Hiếu cùng với hai cửa biển Tùng Luật/Cửa Tùng và Việt Yên/Việt Hải/Cửa Việt cũng như những con đường xuyên sơn, người Chăm đã sớm thiết lập được mạng lưới buôn bán Đông - Tây để thâm nhập sâu vào rừng già Trường Sơn, thu gom nguồn thương phẩm cho các hoạt động giao thương.

4.2. “Nguồn Cam Lộ” trong môi quan hệ khu vực thời chúa Nguyễn

Chúa Nguyễn đã kế thừa di sản người Chăm trong việc khai thác nguồn tài nguyên từ vùng núi phía tây của Đàng Trong phục vụ cho hoạt động buôn bán tại các cảng biển. Tại “Nguồn Cam Lộ”, thông qua ghi chép của Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục* đã cho thấy chúa Nguyễn đã thiết lập 3 Sở tuần để kiểm soát hoạt động buôn bán xuôi ngược, đó là sở tuần Cây Lúa, sở tuần Hiếu Giang (tuần Ba Trắng) và sở tuần Nguru Cước. Tiền thuế thu được hàng năm tại 3 Sở tuần là khoảng 320 quan. Sang thời Nguyễn, với vị trí là vùng biên giới phía tây của Đại Nam, triều đình nhà Nguyễn rất chú trọng đến việc phòng bị về mặt quân sự và kiểm soát các hoạt động buôn bán, trao đổi ở thượng nguồn Cam Lộ. Chính vì vậy, tại “Nguồn Cam Lộ”, vai trò thu thuế hoạt động buôn bán ở Nguồn, dưới thời chúa Nguyễn - vốn do thương nhân địa phương lĩnh trung thu thuế, đã được thay thế bởi hoạt động của các cơ Định man - cơ quan có sự hiện diện của quân đội dưới thời Nguyễn. Tiền thuế hàng năm tại “Nguồn Cam Lộ” vào thế kỷ XIX là 1.000 quan.

Cùng với vai trò của Sở tuần ty trong việc thu thuế của người miền xuôi, chính quyền trung ương còn tổ chức ra các *Trường giao dịch*, để các tộc người Thượng từ vùng nội địa và thương nhân vùng hạ du có thể gặp nhau ở những địa điểm nhất định như chân đèo, chân núi, hay bên kia Trường lũy (như trường hợp của Quảng Ngãi) để tiến hành các hoạt động giao thương. Trong hệ thống Chợ đầu nguồn ở vùng Thuận Hóa thì chợ Cam Lộ là một trong những nơi có hoạt động trao đổi diễn ra tấp nập và sầm uất nhất.

Với vị trí nằm bên bờ sông Hiếu, bên cạnh Bến Đuôi, ở vùng địa hình trung du, tiếp giáp giữa đồng bằng và miền núi, nên chợ Cam Lộ từ trong lịch sử đã trở thành thị trường hội tụ, trung chuyển hàng

hoá giữa miền xuôi và miền ngược. Trước hết Cam Lộ là một nguồn rất gần với cảng Cửa Việt ở phía đông, là nơi chuyển tiếp của giao thông đường thủy và đường bộ. Bên cạnh đó, Cam Lộ còn có mối liên hệ mật thiết, là nơi tiếp giáp với khu vực sinh sống của các tộc người thiểu số ở phía tây. Do đó, Cam Lộ là chợ nguồn thuận tiện nhất, điểm hội tụ hàng hóa từ miền xuôi lên và từ miền ngược về.

Thông qua việc phân tích các nguồn thương phẩm của vùng núi phía tây Quảng Trị hội tụ về chợ Cam Lộ, trong đó không chỉ là những mặt hàng đặc trưng của thị trường bản địa mà còn có các mặt hàng ở bên kia dãy Trường Sơn, các sản phẩm của Đông Nam Á lục địa, luận án đã tái khẳng định con đường thương mại “kéo lên Ai Lao và xuôi xuống Cửa Việt” không chỉ giữ vị thế quan trọng trong việc duy trì kết nối thượng - hạ nguồn, mà quan trọng hơn nó là lối mở để thâm nhập vào một phần Đông Nam Á lục địa.

“Nguồn” ở vùng núi Trung Kỳ không bao giờ tồn tại đơn lẻ mà luôn nằm trong một hệ thống, mạng lưới thương mại, chính vì vậy, luận án đã làm rõ mối quan hệ của chợ nguồn Cam Lộ với các chợ/ trung tâm thương mại ở hạ lưu của sông Thạch Hãn. Luận án chú ý nhiều đến sự liên kết của hệ thống: chợ Cam Lộ - chợ Sông (nay được gọi là chợ Ngã tư Sông) - chợ Mai Xá - chợ Phó Hội (Hà Tây) - cảng Cửa Việt. Sự tồn tại của hàng loạt chợ phiên theo dòng chảy của sông Hiếu/ Thạch Hãn, nổi bật nhất là chợ phiên Cam Lộ đã giữ vai trò quan trọng trên tuyến thương mại Đông - Tây. Trong mạng lưới kết nối với Cam Lộ là hàng loạt các chợ ở vùng hạ lưu như chợ Sông, chợ Cầu, chợ Do, chợ Mai Xá, chợ Hà Tây... đã tạo thành một mạng lưới tập trung, luân chuyển hàng hóa đáp ứng nhu cầu của Quảng Trị cũng như thị trường khu vực.

4.3. “Nguồn Cam Lộ” trong mối quan hệ khu vực thời Nguyễn

Quan hệ chính trị - ngoại giao ở nguồn Cam Lộ dưới thời Nguyễn

Với vị trí nằm cạnh kinh đô Huế, lại là vùng biên viễn phía tây của Đại Nam, Quảng Trị nói chung và Cam Lộ nói riêng đã sớm được triều đình Phú Xuân chú trọng, thiết lập bộ máy quản lý. Vào thời vua Minh Mạng, hàng loạt các biện pháp của Minh Mạng thực hiện ở vùng đầu nguồn Cam Lộ, từ việc sắp đặt Cửu Châu, đặt tri châu, ban họ người Kinh cho các tù trưởng, ban thưởng mũ áo, phẩm phục... đều nhằm mục đích đồng hóa người Thượng tại nguồn Cam Lộ theo phong tục, tập quán, lễ thói của người Kinh. Nhưng sâu xa hơn trong các chính sách này đó là việc khẳng định quyền thu thuế hợp pháp của triều đình Đại Nam tại “Nguồn Cam Lộ”. Bên cạnh đó, Minh Mạng thông qua hàng loạt các biện pháp cương quyết của mình còn nhằm ngăn chặn ý đồ can thiệp vào việc thu thuế “Nguồn” của các quốc gia Đông Nam Á lục địa ở biên giới phía tây như Vạn Tượng, Xiêm. Ngay khi lên ngôi, Minh Mạng đã khẳng định chắc chắn sự kiểm soát thuế của chính quyền Phú Xuân tại nguồn Cam Lộ, khi nhà vua nhắc lại với vua Vạn Tượng về mối bang giao lâu đời của chính quyền nhà Nguyễn với các tộc người vùng cao tại đây.

Không chỉ có Vạn Tượng can dự vào các sự vụ của vùng biên, mà trong mối quan hệ với Xiêm cũng đã nảy sinh các vấn đề liên quan đến quản lý dân cư, thu thuế tại Cam Lộ. Những vấn đề ở vùng biên giới phía tây dường như trở nên gay gắt sau khi Minh Mạng cho thành lập Cửu châu ở “Nguồn Cam Lộ”. Điều đặc biệt là sau khi xung đột Xiêm - Đại Nam diễn ra một cách thường xuyên, nhà vua cho đặt đồn Tĩnh Man thuộc đầu nguồn Cam Lộ. Việc thành lập đồn Tĩnh Man đã cho thấy vị trí then chốt của nguồn Cam Lộ trong chiến lược của họ Nguyễn. Đây không chỉ là khu vực biên viễn giữ vai trò quan trọng về chính trị và còn là nơi chứng kiến các mối quan hệ ngoại giao phức tạp giữa Đại Nam - Vạn Tượng và Xiêm xung quanh việc kiểm soát dân cư và thuế đầu nguồn Cam Lộ. Việc sắp đặt sự hiện diện của quân đội

tại đồn Tĩnh Man một lần nữa khẳng định quyền kiểm soát, ảnh hưởng của nhà Nguyễn tại biên giới phía tây.

Nguồn Cam Lộ và thương mại Đông - Tây dưới triều Nguyễn

Dưới thời chúa Nguyễn, hoạt động thương mại xuyên biên giới, qua đèo Ai Lao đã được thiết lập và diễn ra nhộn nhịp. Đến thời Nguyễn, các hoạt động trao đổi xuyên biên giới vẫn diễn ra hàng xuyên. Như đã phân tích chi tiết ở các chương trước, từ thời Minh Mạng, thuế “Nguồn Cam Lộ” hàng năm là 1.000 quan và do cơ Định Man thu nộp. Vào thời Thiệu Trị, tổng tiền thuế này vẫn được nộp đầy đủ về triều đình Phú Xuân.

Sang thời Tự Đức, kế thừa các di sản của các vị vua trước, triều đình Phú Xuân đã triệt để áp dụng các biện pháp thu thuế đầu nguồn, trong đó Cam Lộ là trường hợp tiêu biểu. Mặc dù vậy, ngay khi cầm quyền, Tự Đức đã phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc thu thuế tại đây. Trong bối cảnh tài chính của đất nước vô cùng khó khăn, việc tăng thuế và tận thu thuế nội thương được triều đình Phú Xuân hết sức chú trọng, trong đó thuế “Nguồn” là một trong những nguồn tài chính quan trọng của quốc gia. Mặc dù vậy, những khó khăn trong việc thu thuế tại “Nguồn Cam Lộ” theo quy định hàng năm đã thường xuyên được phản ánh về triều đình.

Trong sự trì trệ chung của nền kinh tế, với chính sách ngoại giao khắt khe đã bóp nghẹt các hoạt động giao thương với khu vực, nhà Nguyễn đã quay lại với nền kinh tế bản lề của đất nước - kinh tế nông nghiệp. Cùng với nguồn thuế từ nông nghiệp, các hoạt động trao đổi thương mại giữa đồng bằng và miền núi - vốn giữ vai trò quan trọng nhất của miền núi Trung Kỳ cũng gánh chịu những hệ quả rõ rệt. Hoạt động đầu thầu, cấp phép cho thương nhân miền xuôi lên “Nguồn” buôn bán, cùng với việc mở mang các trường giao dịch ở miền núi để thúc đẩy kết nối giữa thượng và hạ nguồn đã sớm được các vua nhà Nguyễn

chú trọng. Ngân sách quốc gia đã thu được nguồn lợi đáng kể từ các hoạt động trao đổi, mua bán này. Nhưng cũng chính việc áp dụng mức thuế quá cao, sự nhiễu nhiễu trong quá trình thu thuế nguồn của quan lại địa phương đã là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm vai trò kinh tế của “Nguồn” vào cuối thế kỷ XIX. Những báo cáo gửi về triều đình Phú Xuân khi hàng hoá các “Nguồn” không có người Kinh lãnh trung đã cho thấy sự suy giảm chức năng kinh tế của Nguồn. Bên cạnh nguyên nhân do thiên tai, do người Man lưu tán thì một trong những lí do ít được nhắc đến trong các báo cáo gửi về triều đình đó là tình trạng quan lại địa phương tham gia trực tiếp vào hoạt động này.

KẾT LUẬN

1. Thế kỷ thứ XVI, Nguyễn Hoàng sau khi vào trấn thủ Thuận Hóa, khai mở xứ Đàng Trong đã từng bước xây dựng thể chế cát cứ, tạo lập quốc gia riêng biệt ở bên kia dãy Hoành Sơn. Với các điều kiện thuận lợi do bối cảnh bùng nổ các hoạt động thương mại ở Đông Nam Á, chúa Nguyễn đã tham dự mạnh mẽ vào các hoạt động giao thương quốc tế đang phát triển mạnh mẽ ở nhiều cảng thị, trung tâm thương mại trong khu vực. Về mặt kinh tế, trong thời kỳ đầu của Đàng Trong, nguồn tài nguyên thiên nhiên từ vùng núi Trường Sơn đã mang lại nguồn lợi đáng kể cho chính quyền trung ương. Để thu thuế và kiểm soát hoạt động giao thương giữa đồng bằng và vùng cao, thu mua nguồn thương phẩm phục vụ cho hoạt động buôn bán tại cảng biển, chúa Nguyễn đã thiết lập ở vùng núi phía tây Trung Kỳ hệ thống “Nguồn”.

Sự hình thành của “Nguồn” với đầy đủ chức năng về kinh tế đã được hình thành tương đối rõ ràng dưới thời chúa Nguyễn. Tuy nhiên đặt trong dòng chảy của lịch sử, thì mạng lưới buôn bán đông - tây ở miền Trung đã có lịch sử lâu đời. Không có vai trò của vùng núi Trung Kỳ, của Tây Nguyên thì chắc chắn không có sự hưng thịnh của vương

quốc Chămpa trong lịch sử. Do đó, có thể nói sự hình thành của “Nguồn” ở miền Trung có sự kế thừa từ các mạng lưới buôn bán mà người Chăm đã sử dụng trước đây để đưa nguồn hàng hóa của nội địa trở thành hàng xuất khẩu mang giá trị kinh tế cao, đặc biệt là các loại gỗ quý như trầm hương, kỳ nam... Sang đến thời chúa Nguyễn, “Nguồn” càng khẳng định vị thế then chốt trong mạng lưới thương mại giữa thượng - hạ nguồn, theo dòng chảy của hệ thống sông miền Trung, cũng như là vai trò của các con đường mòn xuyên rừng vốn được người bản địa sử dụng thường xuyên.

Chúa Nguyễn, mặc dù di cư từ miền bắc đã mang đến vùng Thuận Quảng nền kinh tế theo hướng bắc - nam, gắn với việc di cư và trồng lúa nước nhưng đã không “triệt tiêu” mạng lưới buôn bán đông - tây ở miền Trung. Ngược lại, chính quyền Phú Xuân đã thiết lập cách quản lý mềm dẻo, duy trì hòa bình với các tộc người bản địa nhằm tận dụng mạng lưới buôn bán đã có lịch sử lâu đời trên vùng đất này. Nguyễn.

Sang thời Nguyễn, trong bối cảnh đất nước rộng lớn, thành phần tộc người đa dạng, nhà Nguyễn đã có nhiều cố gắng nhằm thiết lập bộ máy quản lý thống nhất từ đồng bằng đến miền núi. Cùng với việc hoàn bị trong chính sách quản lý đối với người vùng cao, mà trọng tâm là hướng văn hóa của họ theo lễ thói của người Kinh, chính quyền Huế cũng rất chú trọng trên việc xây dựng cơ chế quản lý vùng cao. Có thể thấy có hai cách thức nổi bật để chính quyền trung ương khẳng định quyền quản lý/ tầm ảnh hưởng của mình đối với vùng cao đó là thông qua hoạt động “dâng cống” của các tộc người Thượng vào các năm nhất định về kinh đô Huế; và cách thứ hai là qua hệ thống “Nguồn”.

2. Nghiên cứu sự hình thành của “Nguồn” ở miền Trung đã cho thấy, “Nguồn” không bao giờ nằm độc lập, đơn lẻ mà luôn luôn nằm trong mối quan hệ với thị trường trong nước và quốc tế; giữa đồng

bằng và miền núi. Trong đó, đặc biệt nổi bật lên 2 điều kiện để hình thành “Nguồn” ở vùng thượng du, *Một là* “Nguồn” phải được hậu thuẫn bởi nguồn thương phẩm phong phú từ vùng núi phía Tây; *Hai là* nó phải nằm trên giao điểm của con đường thương mại kết nối giữa đồng bằng và miền núi. Từ trường hợp “Nguồn Cam Lộ” đã cho thấy, với vị trí nằm trên ngã tư của kết nối giữa đường bộ và đường sông, nơi đây chính là địa điểm lí tưởng cho sự hội tụ các nguồn hàng hóa từ vùng núi phía tây như gỗ quý, sáp ong, ngà voi, sừng tê, trâu, ngựa... và các mặt hàng từ đồng bằng như đồ dùng bằng kim loại, đồ sứ, muối, nước mắm... Đặt trong hệ thống thương mại giữa bờ biển miền Trung với các quốc gia Đông Nam Á lục địa có thể thấy rằng sẽ không có những hoạt động thương mại sầm uất tại Cam Lộ nếu như không có con đường thương mại xuyên sơn từ Lao Bảo xuôi xuống Cửa Việt. Với vị trí địa lý rất gần cảng Cửa Việt ở phía đông và trên lộ trình thương mại kết nối với biển của Lào, Cam Lộ đã sớm trở thành chợ nguồn hội tụ thương phẩm của vùng cao và miền biển. Thương phẩm hội tụ tại chợ Cam Lộ không chỉ có nguồn gốc từ thị trường bản địa mà còn nhiều sản phẩm đặc trưng của các quốc gia Đông Nam Á như cánh kiến, vải, trâu, voi, ngựa... của Lào.

3. Những hoạt động buôn bán tại “Nguồn” không chỉ là sự duy trì các kết nối thương mại tự nhiên, hằng xuyên trong lịch sử kinh tế của miền Trung, mà vào các thế kỷ XVI, thuế “Nguồn” đã đóng góp tỉ lệ không nhỏ vào ngân sách của chính quyền họ Nguyễn. Chính vì những lợi ích về mặt kinh tế mà “Nguồn” mang lại, chính quyền trung ương đã thiết lập ra Sở tuần ty và Trường giao dịch để thu thuế và quản lý các hoạt động thương mại tự do tại “Nguồn”. Sở tuần ty hay còn được biết đến với các tên gọi khác như Sở tuần, Đồn tuần... là cơ quan đại diện cho chính quyền nhà nước để thu thuế các thương nhân miền xuôi khi lên “Nguồn” buôn bán.

Nghiên cứu về “Nguồn Cam Lộ” cho thấy việc hình thành 3 sở tuần ty: Hiếu Giang, Cây Lúa, Ngưu Cước để thu thuế thương nhân miền xuôi khi lên vùng đầu nguồn buôn bán đã có từ thời chúa Nguyễn. Lê Quý Đôn cho biết tiền thuế hàng năm của 3 sở tuần này là khoảng 320 quan. Đến thời Nguyễn, tiền thuế của 3 Sở tuần này là 1.000 quan và do cơ Định man thu nộp. Như vậy, việc thu thuế “Nguồn Cam Lộ” vốn đã được đặt ra từ thời chúa Nguyễn, sang đến thời Nguyễn hoạt động thu thuế tại đây đã được quy định chặt chẽ, cụ thể hơn rất nhiều. Điều này cũng cho thấy rằng, việc tổ chức thu thuế “Nguồn” vào thế kỷ XIX đã được nhà Nguyễn đặc biệt chú ý. Đây được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền trung ương. Hàng loạt bản tấu của các quan lại vùng thượng du gửi về triều đình Huế vào mỗi kỳ mở thầu (phát mãi) đã cho thấy vị thế của “Nguồn” trong hệ thống kinh tế của triều Nguyễn.

4. Cùng với Sở tuần ty thì Trường giao dịch cũng là yếu tố quan trọng tạo nên chính thể “Nguồn” ở miền núi phía tây thời trung đại. Nếu như Sở tuần hướng trọng tâm đến các thương nhân miền xuôi khi lên nguồn buôn bán thì Trường giao dịch là thị trường buôn bán tự do hướng trọng tâm vào người Thượng. Đây là địa điểm được nhà nước tổ chức ra để người Thượng có thể mang hàng hóa của mình xuống trao đổi với thương nhân miền xuôi. Địa điểm của Trường giao dịch (tức Chợ nguồn) thường là ở khu vực trung du, tiếp giáp giữa đồng bằng và miền núi. Vào mỗi kỳ trao đổi, buôn bán, người Thượng gửi trên lưng hàng hóa đặc trưng của miền núi, đi bộ xuôi xuống hạ dụ để trao đổi, buôn bán với người miền xuôi. Họ mua về các sản phẩm đặc trưng của miền đồng bằng, đặc biệt là muối - mặt hàng rất quan trọng trong cuộc sống của người vùng cao. Những đoàn người Thượng đi bộ theo từng đoàn, xuyên qua các cánh rừng để mua về các vật dụng cần thiết trong cuộc sống, canh tác của mình.

Thông qua nguồn tư liệu Châu Bản về hoạt động giao thương tại bãi chợ của “Nguồn Cam Lộ” vào thế kỷ XIX cho thấy rằng, chính quyền đã cho đấu thầu hoạt động thương mại tại đây, tương đồng như trong trường hợp đấu thầu - cấp giấy phép cho thương nhân người Kinh tại Sở tuần ty khi lên “Nguồn” buôn bán. Việc tồn tại chồng chéo nhiều loại thuế “Nguồn Cam Lộ” vào cuối thế kỷ XIX là hình ảnh chung của nhiều chợ nguồn khác ở miền Trung. Chính sách thuế khóa ở vùng thượng du phải chăng chính là một phần nguyên nhân dẫn đến hàng loạt cuộc nổi dậy của người thiểu số chống lại chính quyền trung ương trong giai đoạn này.

5. Hiểu về “Nguồn” trong hệ thống kinh tế của họ Nguyễn thế kỷ XVI - XIX, không chỉ cho thấy vai trò của thuế “Nguồn” trong nguồn thu của chính quyền trung ương mà còn giúp chúng ta hiểu về sự tham gia của các thành phần xã hội xung quanh “Nguồn”. Trung tâm của bức tranh thương mại đó là sự tham gia của các nhà buôn miền xuôi và các tộc người thiểu số ở vùng núi phía tây. Những ghi chép trong hoạt động đấu thầu “Nguồn” và sự tham gia lĩnh thầu của các thương nhân miền xuôi đã cho thấy rằng có hai điều kiện quan trọng ở “Nguồn” thúc họ trả tiền để mua giấy phép buôn bán hợp pháp ở vùng cao đó là nguồn lâm sản của vùng nội địa và sự tham gia tích cực của người Thượng vào các hoạt động trao đổi này. Thương nhân miền xuôi thông qua mối quan hệ thân thiết với người đứng đầu các bản làng của người Thượng để dễ dàng thu mua các sản vật của vùng cao. Chính vì vậy việc xây dựng lòng tin với già làng hay người đứng đầu các sách của người Thượng là một trong những yêu cầu quan trọng đảm bảo cho hoạt động buôn “Nguồn” diễn ra một cách thuận lợi và hiệu quả.

Tư liệu dưới triều Nguyễn cho thấy không chỉ có 2 nhóm thương nhân là người miền xuôi (người Việt, người Hoa..) và người vùng cao tham gia vào hoạt động trao đổi tại Nguồn, mà các quan lại ở Sở tuần

ty với quyền hạn và nhiệm vụ đại diện cho chính quyền nhà nước cũng tham gia thu thuế, những nhiễu trao đổi thương mại tại đây. Sự có mặt của quan lại trong các hoạt động buôn bán, thu thuế, sự bất bình đẳng trong các trao đổi giữa thương nhân miền xuôi - miền thượng phải chăng là nguyên nhân dẫn đến nhiều vấn đề ở vùng cao, làm trầm trọng thêm mâu thuẫn xã hội vốn đã tồn tại từ lâu dưới triều Nguyễn.

Trong trường hợp Cam Lộ, vào thế kỷ XIX, ngay từ thời vua Minh Mạng việc thu thuế “Nguồn” tại 3 sở tuần đã được giao cho cơ Định Man. Hàng năm tiền thuế nộp về ngân sách nhà nước tại “Nguồn Cam Lộ” là 1.000 quan. Điều này đã cho thấy sự chuyển biến trong cách thức thu thuế “Nguồn” dưới triều Nguyễn. Vào thời chúa Nguyễn, các Sở tuần chịu sự quản lý của chính quyền Thuận Hóa, nhưng sang thời Nguyễn, với việc lập ra Cơ Định Man tại Cam Lộ thì việc kiểm soát các hoạt động giao thương mà ở đây chính là việc cấp giấy phép buôn bán cho thương nhân miền xuôi đã được thực hiện bởi lực lượng quân đội đóng giữ tại đây. Sự hiện diện của quân đội ở vùng núi phía Tây đã khẳng định vị thế chính trị then chốt của Cam Lộ, đồng thời cũng cho thấy rằng vai trò quan trọng của “Nguồn Cam Lộ” trong mạng lưới buôn bán của miền Trung và khu vực.

6. Trong bối cảnh đất nước cuối thế kỷ XIX, chính sách hạn chế kinh tế ngoại thương, tiến tới đóng cửa đất nước đã gây nên tổn thất nghiêm trọng cho nền kinh tế. Để bù đắp những thiếu hụt đó, nhà Nguyễn đã không ngừng tăng thuế nội thương, mạng lưới buôn bán đông - tây cũng chịu những ảnh hưởng nặng nề, đặc biệt là hoạt động thầu “Nguồn”. Sự chông chéo của nhiều loại thuế đối với người miền xuôi khi lên “Nguồn” buôn bán, cùng với đó là việc tăng thuế không ngừng của chính quyền trung ương đã làm đình trệ, sơ cứng và bóp nghẹt hoạt động buôn Nguồn. Điều này dường như trái ngược hoàn toàn với khung cảnh trao đổi xuôi ngược tại miền Trung vào thế kỷ XVI. Dưới thời chúa

Nguyễn Đăng Trọng, kế thừa mạng lưới buôn bán có từ thời vương quốc Chăm-pa, chúa Nguyễn đã duy trì các chính sách có phần mềm dẻo, “tự do” đối với người Thượng cũng như các con đường thương mại đã được thiết lập lâu đời tại đây. Sang đến thời nhà Nguyễn, Gia Long có phần vẫn duy trì cách quản lý có phần tự do hơn với người Thượng. Nhưng sang đến thời Minh Mạng điều này đã hoàn toàn biến mất. Việc áp dụng phương châm, chính sách đồng hóa triệt để người Thượng theo tập tục của người Kinh, cùng với đó là can thiệp mạnh mẽ vào hoạt động trao đổi tại “Nguồn” như tăng thuế, tăng cường kiểm soát hoạt động buôn bán, di dân người Kinh khai khẩn đã làm cho các hoạt động trao đổi, buôn bán trở nên khó khăn hơn. Mâu thuẫn tộc người cũng vì thế mà nảy sinh. Chính điều này đã đẩy nhanh sự sụp đổ trong hoạt động buôn bán tại “Nguồn” ở miền Trung vào thế kỷ XIX.

7. Biển và lục địa là mối quan hệ không thể tách rời trong hệ thống kinh tế của miền Trung. Nghiên cứu về sự hình thành, phát triển và suy tàn của “Nguồn” cũng như những mối quan hệ chính trị, xã hội tại đây, giúp chúng ta có chiến lược phù hợp, đúng đắn để thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của chính phủ. Để thực hiện được Chiến lược biển thì bên cạnh việc khai thác nguồn tài nguyên của biển cả thì việc khai thác nguồn lợi từ rừng, từ nội địa phục vụ cho hoạt động giao thương tại cảng biển chắc chắn cũng giữ vị trí quan trọng trong việc phát huy hết tiềm năng vốn giàu có về hệ thống hải cảng của miền Trung. Bên cạnh đó, những mối quan hệ tộc người, kinh nghiệm quản lý vùng đất biên viễn, bảo vệ rừng qua hệ thống “Nguồn” chắc chắn cũng là những bài học đắt giá cho miền Trung nói riêng và Việt Nam nói chung trong giai đoạn hiện nay.